**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**Thứ Năm ngày 14 tháng 11 năm 2024**

**CHỦ ĐỀ 10: NGÀY CHỦ NHẬT**

**Bài 4: UT, ƯT**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Phát triển năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua hoạt động đọc, viết.

Rèn luyện năng lực ngôn ngữ, văn học qua các hoạt động sau:

+ Quan sát tranh khởi động, biết trao đổi về các sự vật, hoạt động, trạng thái được vẽ trong tranh có tên gọi chứa vần *ut, ưt (bút chì, mứt dừa)*

+ Nhận diện sự tương hợp giữa âm và chữ của vần ut, ưt. Đánh vần và ghép tiếng chứa vần có âm cuối “t”, hiểu nghĩa của các từ đó.

+ Viết được các vần ut, ưt và các tiếng, từ ngữ có các vần ut, ưt.

+ Đánh vần, đọc trơn, hiểu nghĩa các từ mở rộng, đọc được đoạn ứng dụng và hiểu nghĩa của đoạn ứng dụng mức độ đơn giản.

+ Nói được câu có từ ngữ chứa tiếng có vần được học có nội dung liên quan với nội dung bài học.

- Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**2. Đồ dùng dạy học:**

GV: SGV.

HS: SHS, VTV, Bảng con.

**3. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của giáo viên** |
| 5’  10’  5’  25’  5’  5’ | **TIẾT 1**  **1. Hoạt động khởi động:**  GV cho cả lớp hát  **2. Hoạt động cơ bản:**  **a) Hoạt động 1:Nhận diện vần mới, tiếng có vần mới**  + GV treo tranh cho HS quan sát.  +GV yêu cầu HS quan sát tranh, trao đổi với bạn bên cạnh và trả lời câu hỏi:  - Hãy kể những điều em quan sát thấy được.  + GV nhận xét và rút tiếng bút và tiếng mứt khi HS trả lời.  + GV hỏi: Tiếng bút và tiếng mứt có gì giống nhau?  *Nhận diện vần mới*  *a) Nhận diện vần ut*  - GV gắn thẻ có ghi vần **ut**, giới thiệu cách đọc và gọi 3-4 HS đọc.  **+** Vần **ut** gồm có mấy âm? Âm nào đứng trước, âm nào đứng sau?  - GV đánh vần mẫu: **u – tờ - ut.**  *b) Nhận diện vần ưt*  - GV giảng: Cô có vần **ut**, khi cô thay âm **u** bằng âm **ư** thì cô sẽ có vần **ưt**..  Vần **ưt** gồm có mấy âm? Âm nào đứng trước, âm nào đứng sau?  - GV đánh vần mẫu: **ư – tờ - ưt.**  **-** Gọi HS đánh vần.  **-** So sánh vần **ut** và **ưt**?  *Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng*  - Cho HS quan sát mô hình đánh vần tiếng và hỏi:  + Có vần **ut**, muốn có tiếng “**bút**” thì cô làm thế nào? (GV gắn bảng khi HS trả lời)  Phân tích tiếng “**bút**”?  - GV đánh vần: **bờ - út – bút – sắc - bút.** HS đánh vần.  - Dựa vào mô hình tiếng, HS đánh vần tiếng **“mứt: mờ - ưt – mưt - sắc - mứt.”**  **b)Hoạt động 2: Đánh vần tiếng khoá, đọc trơn từ khoá**  *Đánh vần và đọc trơn từ khóa* ***bút chì***  - Treo tranh “bút chì”, gắn thẻ từ: **bút chì**.  Từ “**bút chì**” có mấy tiếng? Tiếng nào đứng trước, tiếng nào đứng sau?  Trong từ **bút chì**, tiếng nào chứa vần mình mới vừa học?  - Gọi HS đánh vần tiếng khóa: **bút.**  - GV đọc trơn từ khóa, gọi HS đọc: **bút chì**.  *Đánh vần và đọc trơn từ khóa* ***mứt dừa***  - Treo tranh “mứt dừa”, gắn thẻ từ: **mứt dừa**.  + Từ “**mứt dừa**” có mấy tiếng? Tiếng nào đứng trước, tiếng nào đứng sau?  + Trong từ **mứt dừa**, tiếng nào chứa vần mình mới vừa học?  - Gọi HS đánh vần tiếng khóa: **mứt.**  - GV đọc trơn từ khóa, gọi HS đọc: **mứt dừa**.  - GV gọi HS đọc toàn bảng.  **NGHỈ GIỮA TIẾT**  **c) Hoạt động 3 : Luyện viết**  *Viết vào bảng con*  - GV viết và hướng dẫn quy trình viết: *ut, bút chì*.  - Cho HS viết vào bảng con.  - GV viết và hướng dẫn quy trình viết: *ưt, mứt dừa*.  - Cho HS viết vào bảng con.  - Cho HS viết *ut, bút chì, ưt, mứt dừa* vào VTV.  **TIẾT 2**  **1.Hoạt động 1: Luyện tập đánh vần, đọc trơn**  *Đánh vần, đọc trơn các từ mở rộng, hiểu nghĩa các từ mở rộng*  - GV treo từng tranh hỏi tranh vẽ gì?  - GV đọc mẫu kết hợp giải nghĩa từ, giáo dục.  - Gọi HS đọc nối tiếp.  - GV sửa sai (nếu có).  - GV cho HS tìm thêm các từ có chứa ut, ưt *(trứng cút, đứt dây, sứt chỉ,…)*  *Đọc và tìm hiểu nội dung bài đọc ứng dụng*  - GV đọc mẫu.  - Cho HS tìm tiếng chứa vần mới học có trong bài.  - Gọi HS phân tích + đọc tiếng đó.  H: + Bà mua cái gì?  + Vì sao bà khen cái máy hút bụi?  - GV nêu nội dung bài đọc, GD học sinh biết giúp đỡ bà.  **NGHỈ GIỮA TIẾT**  **2. Hoạt động 2: Hoạt động mở rộng**  + Gọi HS đọc câu lệnh.  + GV treo tranh và hỏi:  - Tranh vẽ những vật gì?  - Vật đó như thế nào?  - Em có thích vật đó không?  - Vì sao?  + GV y/c HS cùng bạn cùng bàn trao đổi về *cái nút chai, quả trứng cút, cái máy hút bụi.(về tên gọi, màu sắc, công dụng, thích hay không, vì sao)*  + Gọi HS trao đổi trước lớp.  + Hướng dẫn HS trao đổi thêm những đồ dùng khác.  **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Cho HS đọc lại cả bài.  - Dặn HS: + Về nhà đọc và viết bài vừa học.  + Tìm nhiều tiếng có chứa vần vừa học trên báo, sách… Xem trước bài.  - Tuyên dương | Cả lớp hát 1 bài  + HS quan sát.  - HS trả lời  + HS trả lời: kết thúc bằng âm “t”.  + Lắng nghe + nhắc đề bài.  - Lắng nghe + đọc.  - HS trả lời  - HS đánh vần CN-ĐT.  - HS đánh vần CN-ĐT.  - Quan sát.  - HS trả lời  - 3-4 HS đánh vần.  - Cá nhân, nhóm, lớp đọc.  - Quan sát.  - HS trả lời: 2 tiếng, tiếng **bút** đứng trước, tiếng **chì** đứng sau.  - HS trả lời: tiếng **bút** chứa vần **ut** mình mới vừa học.  - 3-4 HS đánh vần.  - Cá nhân, nhóm, lớp đọc.  - Cá nhân, nhóm, lớp đọc.  - Quan sát.  - HS trả lời: 2 tiếng, tiếng **mứt** đứng trước, tiếng **dừa** đứng sau.  - HS trả lời: tiếng **mứt** chứa vần **ưt** mình mới vừa học.  - 3-4 HS đánh vần.  - Cá nhân, nhóm, lớp đọc.  - Cá nhân, nhóm, lớp đọc.  - Viết bảng con.  - Nhận xét nhau.  - Viết bảng con.  - Nhận xét nhau.  - Viết vào VTV.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS thi đua tìm.  - Đọc  - HS quan sát.  - HS lên bảng gạch chân: *hút.*  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  + HS đọc câu lệnh *Cái gì?*.  + HS trả lời.  + Hai HS cùng bàn trao đổi theo y/c.  + Vài nhóm trao đổi trước lớp.  + HS thực hiện.  - HS đọc ĐT.  - Chú ý. |

4. Điều chỉnh sau bài học: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………